

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2019/HSST

Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Vy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 28/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019 ngày 18/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ, tên gọi khác: Cu Ba; sinh ngày 01/4/1982 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ đóng la phong; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị N; có vợ Trần Thị S (đang sống ly thân) và 02 con, con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hồ Đình T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Ông Hồ Đình T, sinh năm 1940. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Tổ 1, khu vực 1, phường A, thành phố H, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 24/4/2018, Nguyễn Xuân Đ dẫn đàn bò của gia đình mình (gồm 8 con) đi ngang qua đường tránh T- T A, theo hướng từ trái qua phải, trên phần đường dành cho xe cơ giới (phải- trái được xác định theo hướng từ cầu vượt T đi T A). Đ đã dẫn dắt đàn bò gồm 7 con qua hết phần đường và đi lên vỉa hè phía bên phải để ăn cỏ; con bò còn lại đang đi trên phần đường của xe cơ giới. Lúc này, anh Hồ Đình T có giấy phép lái xe hạng A1 đang điều khiển xe mô tô biển số 75H1- 059.39 lưu thông trên đường tránh theo hướng từ T đi T A. Khi đi đến đoạn đường trước cột điện số 65 thuộc phường A, thành phố H, xe mô tô do anh T điều khiển đã tông vào phần đầu và phần thân bên phải của con bò đang đi qua đường, gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Hồ Đình T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 20/10/2018 thì chết; xe mô tô 75H1- 059.39 bị hư hỏng; con bò của Nguyễn Xuân Đ bị gãy một sừng bên phải và bị xây xước phần thân.

Vật chứng thu giữ:

- Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ đen, biển số 75H1- 059.39.

- Một sừng bò có kích thước (12x04)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 247-18/TgT ngày 28/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận :

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Anh Hồ Đình T bị chấn thương vỡ sọ trán đã phẫu thuật, hiện khuyết xương sọ trán diện lớn, đáy không khép phòng 35%; Chấn thương sọ não còn điều trị, hiện tại sa sút trí tuệ, yếu liệt tứ chi, chưa đánh giá hết di chứng chức năng thần kinh (giám định bổ sung sau khi ra viện, bệnh ổn định) 61%.

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại của anh Hồ Đình Tài là 74%.

Anh Hồ Đình T điều trị đến ngày 28/8/2018 thì xuất viện. Ngày 16/10/2018, anh Tài được nhập viện tiếp tục điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 20/10/2018 thì chết. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định trưng cầu giám định (qua hồ sơ) về nguyên nhân chết của anh Hồ Đình T.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 291-18/GĐHS ngày 25/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Shock nhiễm trùng do viêm phổi ứ đọng trên bệnh nhân di chứng liệt và động kinh do chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

2. Kết luận nguyên nhân chết của anh Hồ Đình T: Shock nhiễm trùng do bệnh lý viêm phổi ứ đọng có liên quan đến di chứng chấn thương sọ não cũ.

3. Kết luận khác: Chấn thương sọ não đã điều trị tạm ổn định, không trực tiếp gây chết, được đánh giá tổn thất sức khỏe là 74% tại bản kết luận số 247-18/TgT ngày 28/8/2018.

Nạn nhân viêm phổi có nhiều nguyên nhân, trong đó di chứng chấn thương sọ não nằm lâu gây ứ đọng, mất sức đề kháng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến bệnh lý viêm phổi; nói cách khác, cái chết của nạn nhân do viêm phổi có mối liên quan gián tiếp với chấn thương sọ não cũ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí nơi xảy ra vụ tai nạn tại đoạn đường tránh T- T A (đoạn qua cột điện số 65). Mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 24 mét, có dải phân cách cố định giữa đường; phần đường nơi xảy ra vụ tai nạn rộng 9,5 mét.

Lấy hướng khám nghiệm (trái- phải) theo hướng từ cầu vượt T đi T A và lấy cột điện số 65 làm mốc; kéo thẳng ra mép đường bên phải một đoạn 8 mét; rồi hạ tiếp một đường vuông góc theo hướng cầu vượt T đến trước trục bánh trước xe mô tô 75H1-059-39 một đoạn 0,30 mét làm mốc vụ tai nạn, xác định: Trên đường nhựa có vết cày dài 02,60 mét; điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải một đoạn 03,80 mét; điểm cuối vết cày nằm dưới gác chân bên phải của xe mô tô 75H1-059-39. Sau tai nạn, xe mô tô 75H1-059-39 ngã nghiêng về bên phải, đầu xe quay về hướng P, đuôi xe quay về hướng cầu vượt T; trục bánh trước của xe cách mép đường bên phải một đoạn dài 04,85 mét; trục bánh sau của xe cách mép đường một đoạn dài 03,95 mét. Có 01 sừng bò kích thước (12x04)cm tại hiện trường; tâm của sừng bò này cách mép đường phải 04,30 mét và cách trục bánh trước của xe mô tô 75H1-059-39 một đoạn dài 0,65 mét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô 75H1-059-39 là do anh Hồ Đình T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Lê Thị Hồng N là vợ và là người đại diện hợp pháp của anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân Đ đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50 triệu đồng gồm các khoản: chi phí cấp cứu, điều trị và mai táng cho anh Hồ Đình T; chi phí sửa chữa xe mô tô 75H1-059-39. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Xuân Đ.

Anh Hồ Đình T cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi có súc vật đi trên đường, vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 sừng bò có kích thước (12x4)cm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Đ dẫn dắt súc vật đi vào phần đường dành cho xe cơ giới, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn làm anh Hồ Đình T bị tổn thương cơ thể 74% và là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến cái chết của anh T, đã vi phạm quy định tại các khoản 1 và khoản 2 điều 34 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do người đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng; quá trình xảy ra vụ án có một phần lỗi của người bị hại nên bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do không tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Xét về mức độ lỗi trong vụ tai nạn thì thấy lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi có súc vật đi trên đường.

Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện nay vợ chồng bị cáo sống ly thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con nhỏ (lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi). Nhận thấy bị cáo có thể tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp, đảm bảo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50 triệu đồng gồm các khoản: chi phí cấp cứu, điều trị và mai táng cho anh Hồ Đình T; chi phí sửa chữa xe mô tô 75H1-059-39. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô 75H1-059-39 là do anh Hồ Đình T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc sừng bò có kích thước (12x4)cm là vật chứng không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Định cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Xuân Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Tịch thu tiêu huỷ 01 sừng bò có kích thước (12x4)cm. (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2018 giữa cơ quan Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

